

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2025

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.
2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 490/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lưu H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C1, huyện D tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Bà H, ông H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được hơn 03 năm, bà H và ông Lưu H mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 29-8-2013 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Vào năm 2016, bà H cũng đã từng

nộp đơn đến Tòa án để yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó phát hiện mình có thai nên bà H đã rút lại đơn khởi kiện khi Tòa án chưa thụ lý vụ án.

Sau khi sinh con, cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ. Ngoài ra, ông H hay uống rượu rồi về nhà kiểm có chửi bới, xúc phạm bà H rất nhiều lần. Nay, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà H xin được ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Bà H và ông H có 01 người con chung Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 09-10-2016.

Bà H có nguyện vọng được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lưu H, trình bày: Sau khi tìm hiểu nhau được hơn 03 năm, ông H và bà Trần Thị Xuân H mới đi đến hôn nhân. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 29-8-2013 tại UBND xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống.

Đến khi bà H sinh con, vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm và tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, qua thời gian giữa vợ chồng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, công việc làm ăn của ông H thất bại nhưng giữa vợ chồng lại không có sự cảm thông nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc như trước. Vì thương con nên ông H không muốn gia đình đổ vỡ còn nếu bà H vẫn cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Ông H, bà H có 01 người con chung Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 09-10-2016.

Trường hợp vợ chồng không hàn gắn được để tiếp tục chung sống thì ông đồng ý để bà H được quyền nuôi dưỡng con chung và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao con chung Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 09-10-2016 cho bà H được quyền nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà H và ông H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay bà H yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của ông H là xã C1, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai (không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan) nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà H và ông H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29-8-2013 tại UBND xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo bà H và ông H thì sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống. Tuy nhiên, ông H không đồng ý ly hôn vì cho rằng con còn nhỏ nên không muốn gia đình đổ vỡ.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập bà H và ông H để hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng ông H không đến còn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà H được ly hôn với ông H.

[2.2]. Về nuôi con chung: Xét thấy, bà H và ông H có 01 người con chung Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 09-10-2016, hiện cháu Vy đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với bà H. Bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung còn

ông H cho rằng trường hợp vợ chồng không hàn gắn được thì ông đồng ý để bà H được quyền nuôi dưỡng con chung.

Xét về quyền lợi mọi mặt của con thì cần áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà H được quyền nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

[3]. Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Xuân H và ông Lưu H.

2. Về nuôi con chung: Bà H và ông Vũ có 01 người con chung Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 09-10-2016.

Giao con chung Lưu Ngọc Tường V, sinh ngày 09-10-2016 cho bà Trần Thị Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Xuân H không yêu cầu ông Lưu H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lưu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Xuân H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Xuân H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001719 ngày 03 tháng 12 năm 2024; bà Trần Thị Xuân H đã nộp xong án phí DSST.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Chi cục THADS H.Châu Đức;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga